TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY AN** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/DS-ST
Ngày: 23/6/2025
"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN - TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Trưng và ông Nguyễn Mạnh Tiến

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Trọng Khiêm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An tỉnh Phú Yên, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 32/2025/TLST-DS, ngày 05 tháng 3 năm 2025, về *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2025/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2025/QĐST-DS ngày 02/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Tuy An, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam

Địa chỉ: 02 Láng Hạ, Thành Công, Ba Đình, Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc H – Giám đốc Agribank chi nhánh huyện Tuy An – Phòng giao dịch An Ninh. Có mặt

Địa chỉ: 312 Quốc lộ 1A, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên.

- *Bị đơn:* Ông Thái Văn T, sinh năm 1978 và bà Ngô Thị G, sinh năm 1975. Bà G có mặt, ông T vắng mặt.

Địa chỉ: thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết nguyên đơn trình bày: Ngày 03 tháng 08 năm 2022 vợ chồng ông Thái Văn T, bà Ngô Thị G và Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện T - Phòng giao dịch A đã ký kết hợp đồng vay vốn số 4602LAV202202262 với số tiền vay 30.000.000 đồng. Mục đích vay: Chăn nuôi bò. Hạn trả cuối ngày 03/08/2025, trả lãi 3 tháng/kỳ. Ông T nộp cho Ngân hàng đơn xin xác nhận quyền sử dụng đất có xác nhận của UBND xã An Ninh Đông. Khi đến hạn trả nợ lãi (3 tháng/kỳ), Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, làm việc nhưng ông T, bà G vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận theo hợp đồng.

Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T và bà G phải trả toàn bộ số tiền 35,536,973 đồng, gồm tiền vay gốc 30.000.000 đồng, số tiền lãi tính đến ngày 17/4/2025 là 5.536.973 đồng.

- Bị đơn ông Thái Văn T vắng mặt không có lời trình bày, bà Ngô Thị G trình bày: Ngày 03/8/2022 vợ chồng bà có vay Ngân hàng Nông Nghiệp & Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện T số tiền 30.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 4602LAV202202262, mục đích để chăn nuôi bò, thời hạn vay 36 tháng. Vợ chồng đã nhận đủ số tiền trên. Do làm ăn thua lỗ và khó khăn nên vợ chồng chưa thể trả gốc và lãi phát sinh như Ngân hàng đã khởi kiện. Nay, đồng ý trả, nhưng cho xin thời gian và trả dần cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn trả tiền gốc theo hợp đồng tín dụng là 30.000.000 đồng và lãi suất phát sinh đến ngày xét xử là 5.884.521 đồng. Bị đơn thừa nhận nợ gốc và lãi phát sinh nhưng xin trả dần cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đồng bị đơn ông Thái Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng: Vợ chồng ông Thái Văn T và bà Ngô Thị G có ký kết thỏa thuận vay vốn với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện T số tiền 30.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số số 4602LAV202202262 lập ngày 03/8/2022, mục đích vay: chăn nuôi bò, thời hạn vay: 36 tháng. Đến hạn bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ cam kết của hợp đồng. Qúa trình giải quyết và tại phiên tòa bị đơn thừa nhận. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền gốc 30.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh đến ngày xét xử 5.884.521 đồng của hợp đồng tín dụng là có căn cứ chấp nhận.

[4] Từ những căn cứ và phân tích trên, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự. Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng. Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

Buộc bị đơn vợ chồng ông Thái Văn Th và bà Ngô Thị G phải trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam 35.884.521 đồng (tiền gốc 30.000.000 đồng, tiền lãi 5.884.521 đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Bị đơn ông Thái Văn T và bà Ngô Thị G phải chịu 1.794.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền 836.188 đồng đồng theo Biên lai thu tiền số 0006692 ngày 05/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy An.

Nguyên đơn, đồng bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đồng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Tuy An;
- Chi cục THADS huyện Tuy An;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Phong